



# HỘI NGHỊ KHOA HỌC HỘI ĐIỆN QUANG VÀ Y HỌC HẠT NHÂN VIỆT NAM

LẦN THỨ 25

## Chương trình khoa học

| Thứ 6, 23/ 08         |   |  |
|-----------------------|---|--|
| Thời gian<br>(GMT +7) | Phòng Mỹ Sơn  | Phòng Hội An   |
| 8:30 - 9:30           |   |  |
| 9:30 - 10:00          |   |  |
| 10:00 - 10:30         |   |  |
| 10:30 - 12:00         | <p style="text-align: center;"><b>BCKH: Tim mạch</b><br/> <b>TS. Nguyễn Ngọc Tráng</b><br/> <b>TS. Ngô Minh Trí</b></p> <p><b>10:30 Ứng dụng CT trong tim bẩm sinh tại BV Đa khoa Tâm Anh TP HCM</b><br/> <i>ThS. Huỳnh Thị Minh Thùy</i></p> <p><b>10:40 Vai trò của chụp CLVT mạch máu trong khảo sát bất thường mạch máu ngoài tim ở bệnh lý TBS</b><br/> <i>BSCK1. Nguyễn Hoàng Lâm</i></p> <p><b>10:50 Đối chiếu kết quả siêu âm tim và kết quả MSCT tim với kết quả phẫu thuật trong chẩn đoán bất thường hồi lưu TMP toàn phần ở trẻ em tại BV nhi Trung ương</b><br/> <i>BS. Trần Thị Thùy Dung</i></p> <p><b>11:00 Đánh giá đặc điểm hình ảnh các ĐM bàng hệ chủ- phổi chính (MAPCAs) trên CLVT đa dãy : Nhân ca bệnh tại BV Đại học Y Hà Nội</b><br/> <i>ThS. Đỗ Thị Kim Thùy</i></p> <p><b>11:10 Hội chứng May-Thurner: Cần đánh giá những gì trên hình ảnh CLVT?</b><br/> <i>ThS. Bùi Thị Thanh Tâm</i></p> | <p style="text-align: center;"><b>Báo cáo YHHN 1</b><br/> <b>GS.TS Mai Trọng Khoa, PGS. Lê Ngọc Hà</b></p> <p><b>10:30 Kỹ thuật Total body PET/CT từ nghiên cứu đến ứng dụng lâm sàng</b><br/> <i>GS.TS.Mai Trọng Khoa</i></p> <p><b>10:50 Kháng nguyên màng đặc hiệu tiền liệt tuyến: cập nhật các nghiên cứu và ứng dụng lâm sàng trong ung thư tiền liệt tuyến và các ung thư khác</b><br/> <i>PGS.TS., Lê Ngọc Hà</i></p> <p><b>11:10 Cập nhật chẩn đoán và điều trị ung thư tuyến giáp thể biệt hoá kháng I-131</b><br/> <i>TS. BS. Phạm Văn Thái</i></p> |

|               |  |   |
|---------------|--|---|
|               | <p>11:20 Tối ưu hóa chất lượng hình ảnh CT động mạch vành bằng phương pháp tái tạo hình ảnh PIQE<br/><i>ThS. Dương Phi Sơn</i></p> <p>11:30 Giá trị bình thường của bản đồ T1, T2 cơ tim trên máy cộng hưởng từ 1.5 Tesla tại BV Bạch Mai<br/><i>BSCCKII. Phùng Bảo Ngọc</i></p> <p>11:40 Báo cáo hàng loạt ca: CHT u tim nguyên phát hiếm gặp tại BV Chợ Rẫy<br/><i>BSCCKII. Nguyễn Hồ Thị Nga</i></p>  | <p>11:25 Đánh giá mối liên quan giữa giá trị tiên lượng của PET/CT và đáp ứng sau hoá xạ trị đồng thời ở bệnh nhân ung thư thực quản giai đoạn III không phẫu thuật được<br/><i>Ths. BS. Nguyễn Quang Toàn</i></p> <p>11:35 Giá trị tiên lượng di căn hạch vùng của các thông số chuyển hóa và tính không đồng nhất khối u trên [18F]FDG PET/CT ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ<br/><i>Ths. BS. Nguyễn Hải Nguyễn</i></p> <p>11:45 Thảo luận</p>  |
| 12:00 - 13:30 | <p><b>Workshop: Hình ảnh u não</b><br/><i>GS. Alexandre Krainik (Pháp)</i></p>   | <p><b>Phiên vệ tinh Merck</b><br/><i>Góc nhìn đa chiều trong điều trị ung thư tuyến giáp</i></p>  |
| 13:30 - 15:00 | <p><b>Báo cáo khoa học trẻ (Tiếng Anh)</b><br/>PGS.TS. Vũ Đăng Lưu<br/>TS. Nguyễn Trường Giang<br/>TS. Nguyễn Ngọc Tráng</p> <p>13:30 Giá trị của phương pháp chụp cộng hưởng từ bạch mạch qua hạch bẹn trong chẩn đoán rò ống ngực<br/><i>ThS. Trần Nguyễn Khánh Chi</i></p> <p>13:40 So sánh hiệu quả nút mạch hóa dầu siêu chọn lọc và đốt sóng cao tần trong điều trị UTBMTG giai đoạn sớm<br/><i>ThS. Đỗ Đăng Tân</i></p> <p>13:50 Kết quả điều trị các nốt u gan nằm sát vòm hoành bằng sóng cao tần dưới hướng dẫn chụp mạch số hoá xoá nền<br/><i>ThS. Thân Văn Sỹ</i></p> <p>14:00 Đặc điểm hình ảnh bệnh viêm tụy tự miễn liên quan IgG4 tại BV Bạch Mai<br/><i>BSNT. Tôn Mỹ Diệu Linh</i></p> <p>14:10 So sánh giữa phổi hợp CHT hai xung và CHT ba xung trong chẩn đoán ung thư TLT: xung động học đối quang từ có cần thiết trong thăm khám thường quy?<br/><i>BS. Nguyễn Thị Hải Anh</i></p> <p>14:20 Giá trị CHT khuếch tán định lượng trong phân biệt tổn thương thần đốt sống lành tính và ác tính<br/><i>ThS. Nguyễn Văn Anh</i></p> <p>14:30 Đánh giá hiệu quả tạo hình đốt sóng bằng bơm xi măng sinh học trong điều trị xẹp đốt sống có khe hở<br/><i>BSNT. Nguyễn Văn Tú</i></p> <p>14:40 Giá trị chẩn đoán của các dấu hiệu nghi ngờ ác tính trên siêu âm với u vú dưới 1cm<br/><i>ThS. Trần Thị Đỗ Quyên</i></p> | <p><b>Báo cáo YHHN 2</b><br/>TS. Nguyễn Xuân Cảnh</p> <p>13:30 Ung thư vú nguyên phát hấp thu Ga-68 Dotatate ở bệnh nhân u thần kinh nội tiết: Báo cáo một trường hợp và hồi cứu y văn<br/><i>BS. Nguyễn Bá Duy Linh</i></p> <p>13:40 GA-68 PSMA PET/CT trong ung thư tuyến tiền liệt: hấp thu sinh lý, bệnh lý và đánh giá ban đầu<br/><i>BS. Lê Phạm Mỹ Hạnh</i></p> <p>13:50 Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị 131i ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa di căn phổi<br/><i>BS. Trần Bá Khoa</i></p> <p>14:00 Ứng dụng hình ảnh Ga-68 PSMA PET/CT trong ung thư tuyến tiền liệt<br/><i>BSCCKII. Ngô Văn Tấn</i></p> <p>14:10 Mối liên quan giữa thời gian nhân đôi của Thyroglobulin với tái phát, di căn ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa sau điều trị<br/><i>Ths. BS. Đặng Duy Cường</i></p> <p>14:20 Vai trò của 18F-FDG PET/CT trong phát hiện khối u nguyên phát ở bệnh nhân ung thư di căn chưa rõ nguồn gốc<br/><i>Ths. BS. Lê Thị Thùy Trang</i></p> <p>14:30 Ứng dụng FDG PET/CT trong khảo sát đặt điểm hình ảnh ung thư thực quản<br/><i>BS. Nguyễn Đình Hùng</i></p> <p>14:40 Kết quả điều trị ung thư tuyến giáp thể biệt hóa ở trẻ em và vị thành niên bằng I-131 ở Viện y học phóng xạ và u bướu Quân đội<br/><i>Ths. BS. Hà Việt Dũng</i></p> <p>14:50 Thảo luận</p> |

|               |  |   |
|---------------|--|---|
| 15:00 - 15:30 | <b>Giải lao</b>  |   |
| 15:30 - 17:00 | <p style="text-align: center;"><b>Điện quang tổng hợp</b><br/>GS.TS. Lâm Khánh<br/>PGS.TS. Phùng Anh Tuấn</p> <p>15:30 Sinh thiết TLT qua tầng sinh môn dưới hướng dẫn của siêu âm có hòa ảnh<br/>CHT : Bước đầu áp dụng tại Bệnh viện TƯQĐ 108 và hướng phát triển<br/><i>BSCKII. Lê Minh Trường</i></p> <p>15:45 Vai trò của CLVT trong đánh giá bệnh nhân sau ghép gan từ người cho sống<br/><i>ThS. Lê Hữu Tý</i></p> <p>16:00 Ảnh hưởng của phơi nhiễm dioxin lên đường dẫn truyền TK trong não dựa trên phân tích hình ảnh CHT khuếch tán sức căng (DTI) ở nam giới sinh sống tại vùng bị ô nhiễm dioxin tại Việt nam<br/><i>TS. Phạm Ngọc Thảo</i></p> <p>16:15 Hình ảnh tổn thương tủy sống trên CHT ở BN giảm áp Type II điều trị tại BVQY 87<br/><i>BSCK1. Phan Nhật Quang</i></p> <p>16:30 Hình ảnh học giúp được gì trong chẩn đoán hội chứng giảm áp lực nội sọ tự phát: kinh nghiệm từ các ca lâm sàng<br/><i>ThS. Nguyễn Nhật Linh</i></p> <p>16:45 Thảo luận</p> | <p style="text-align: center;"><b>Báo cáo YHHN 3</b><br/>TS. Phạm Văn Thái</p> <p>15:30 Giá trị của SPECT/CT so với chụp xạ hình toàn thân ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hoá sau điều trị I-131<br/><i>Ths.BS. Vũ Sỹ Quân</i></p> <p>15:40 Vai trò của xạ hình thận trong nhi khoa<br/><i>BS. Trần Vũ Trường Giang</i></p> <p>15:50 Giá trị của các thông số chuyển hóa 18F – FDG PET/CT trong tiên lượng sống thêm toàn bộ ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa kháng I ốt<br/><i>Ths. BS. Nguyễn Thị Phương</i></p> <p>16:00 Vai trò của các thông số chuyển hoá 18F-FDG PET/CT trong dự đoán đáp ứng hoá trị tân bổ trợ phác đồ GP ở bệnh nhân ung thư vòm mũi họng giai đoạn tiến triển tại chỗ<br/><i>BSNT. Mai Huy Thông</i></p> <p>16:10 Đánh giá kết quả điều trị ung thư tuyến giáp thể biệt hóa di căn phổi bằng I-131 tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An<br/><i>BS. Nguyễn Văn Hội</i></p> <p>16:20 Khi nào iod phóng xạ không còn phù hợp cho bệnh nhân DTC: cập nhật từ các khuyến cáo quốc tế<br/><i>BSCKII. Nguyễn Thế Tân</i></p> <p>16:30 Xạ hình bạch mạch với Technetium-99m human serum albumin (HSA) đánh giá phù chi nghi do tắc bạch mạch<br/><i>BS. Nguyễn Quang Đức</i></p> <p>16:40 Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến giáp biệt hóa kháng I-131 tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên<br/><i>ThS. BS. Nguyễn Thành Lam</i></p> <p>16:50 Thảo luận</p> |
| 18:00 - 21:00 | <b>Tiệc tối</b>  |   |

| Thứ bảy, 24/08        |  |  |
|-----------------------|--|--|
| Thời gian<br>(GMT +7) | Phòng Mỹ Sơn   | Phòng Hội An   |
| 8:30 -10:00           | <p style="text-align: center;"><b>BCKH: Điện quang Thần kinh</b><br/>PGS.TS. Trần Anh Tuấn<br/>BSCCKII. Nguyễn Huỳnh Nhật Tuấn</p> <p><b>8:30</b> Khảo sát đặc điểm hình thái thể chai và hệ thống não thất ở người trưởng thành trên CHT<br/><i>BSCCKII. Nguyễn Cảnh Hưng</i></p> <p><b>8:40</b> Các hình thái tổn thương thần kinh trung ương do u nhầy tim: nhân một trường hợp hiếm gặp tại BV ĐH Y Hà nội<br/><i>ThS. Nguyễn Thu Lan</i></p> <p><b>8:50</b> Bất thường bẩm sinh đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ đẻ mổ, không liên quan chấn thương<br/><i>ThS. Vũ Thị Hậu</i></p> <p><b>9:00</b> Giá trị của CHT khuếch tán trong chẩn đoán phân biệt u nguyên bào tủy và u màng não thất vùng hố sau ở trẻ em<br/><i>BSCCKI. Nguyễn Thị Diệp</i></p> <p><b>9:10</b> Nghiên cứu tương quan giữa tăng quang huyết khối và tiên lượng lâm sàng sau can thiệp lấy huyết khối cơ học trong đột quỵ não cấp<br/><i>BSCCKI. Nguyễn Hoàng Lâm</i></p> <p><b>9:20</b> Endolymphatic sac tumour và các chẩn đoán nhầm lẫn<br/><i>BS. Phan Trọng Nguyên</i></p> <p><b>9:30</b> Ứng dụng của hình ảnh khếch tán sức căng và CHT chức năng trong lập kế hoạch trước phẫu thuật tổn thương não<br/><i>BSCCKI. Phan Công Chiến</i></p> <p><b>9:40</b> Giá trị của dấu hiệu Prevedello trên CHT trong chẩn đoán co giật nửa mặt nguyên phát<br/><i>BS. Nguyễn Nhật Quang</i></p> <p><b>9:50</b> U tế bào mầm nhân nền<br/><i>BS. Nguyễn Đức Sơn</i></p> | <p style="text-align: center;"><b>Kỹ thuật CLVT</b><br/>Ths. KTV. Nguyễn Tuấn Dũng<br/>CN. Lê Xuân Thanh</p> <p><b>8:30 Quản lý liều bức xạ trong chụp CLVT lồng ngực</b><br/><i>Ths. KTV. Nguyễn Tuấn Dũng</i></p> <p><b>8:50</b> Kỹ thuật khảo sát chức năng nuốt bằng ghi hình cản quang<br/><i>CN. Trần Trung Nam</i></p> <p><b>9:00</b> Kỹ thuật chụp CLVT trong lập kế hoạch cấy ghép van động mạch chủ qua ống thông (CT TAVI)<br/><i>CN. Nguyễn Bửu Châu</i></p> <p><b>9:10</b> MSCT 64 dãy trước thay van ĐMC qua da ( TAVI) những thách thức trên thực hành lâm sàng<br/><i>CN. Phạm Văn Diệp</i></p> <p><b>9:20</b> Protocol chụp cắt lớp vi tính trong bệnh lý ho ra máu<br/><i>CN. Tống Thanh Thịnh</i></p> <p><b>9:30</b> Chụp CLVT tưới máu và mạch máu não nhiều pha với một lần tiêm thuốc tương phản<br/><i>CN. Dương Đình Tuấn Linh</i></p> |
| 10:00 -10:30          | <b>Giải lao</b>  |  |
| 10:30 – 12:00         | <p style="text-align: center;"><b>Siêu âm</b><br/>PGS.TS. Nguyễn Phước Bảo Quân<br/>PGS.TS. Nguyễn Văn Sơn</p> <p><b>10:30 Cập nhật siêu âm chẩn đoán u đường mật</b><br/><i>BSCCKI. Nguyễn Quang Trọng</i></p> <p><b>10:50</b> Vai trò của siêu âm qua đường trực tràng trong chẩn đoán ung thư TLT</p>   | <p style="text-align: center;"><b>Kỹ thuật CHT</b><br/>Ths. KTV. Nguyễn Công Tiến<br/>CN. Bùi Văn Phẩm</p> <p><b>10:30</b> Cộng hưởng từ khuếch tán và ứng dụng cơ bản<br/><i>CN. Phan Anh Tuấn</i></p> <p><b>10:40</b> Kỹ thuật tương phản và ứng dụng trên CHT sọ não trẻ sơ sinh<br/><i>CN. Lê Minh Tiến</i></p>  |

|               |   |   |
|---------------|---|---|
|               | <p style="text-align: right;"><i>BS. Nguyễn Thị Minh</i></p> <p><b>11:00</b> Giá trị của siêu âm vi mạch trong phân biệt bản chất hạch cổ: kết quả bước đầu<br/><i>BSNT. Đinh Ngọc Quang</i></p> <p><b>11:10</b> Đặc điểm hình ảnh đoạn tận ống ngực trên siêu âm ở bệnh nhân xơ gan - tăng áp lực tĩnh mạch cửa<br/><i>BSNT. Trịnh Hùng Khởi</i></p> <p><b>11:20</b> Giá trị của siêu âm cơ bản và nâng cao trong chẩn đoán teo đường mật ở trẻ em<br/><i>BSCKII. Nguyễn Đức Hạnh</i></p> <p><b>11:30</b> Ứng dụng siêu âm Doppler trong ghép thận: kinh nghiệm ban đầu từ bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM<br/><i>BSCKII. Lê Minh Thắng</i></p> <p><b>11:40</b> Nghiên cứu tỉ E/e và thông số biến dạng nhĩ trái bằng siêu âm đánh dấu mô cơ tim ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2<br/><i>ThS. BS. Vũ Hồng Phong</i></p>  | <p><b>10:50</b> Chỉ số nhiễu từ và các yếu tố ảnh hưởng<br/><i>CN. Nguyễn Duy Anh</i></p> <p><b>11:00</b> Kỹ thuật đo tỷ lệ thể tích mô vú dự kiến được loại bỏ trong phẫu thuật bảo tồn vú trên cộng hưởng từ<br/><i>CN. Đồng Thị Như</i></p> <p><b>11:10</b> Kỹ thuật chụp CHT các tổn thương có kích thước nhỏ ở tim và tổn thương ngoài tim<br/><i>CN. Phan Minh Thuận</i></p> <p><b>11:20</b> Cộng hưởng từ phổi: kỹ thuật và kinh nghiệm chụp tại BV Thiện Nhân, Đà Nẵng<br/><i>CN. Phạm Minh Hiếu</i></p> <p><b>11:30</b> ZTE Chuỗi xung không điểm vang hướng đi mới trong tiếp cận MRI phổi<br/><i>Bs. Nguyễn Huy Thịnh</i></p> <p><b>11:40</b> Nghiên cứu nâng cao chất lượng hình ảnh và tối ưu hoá thời gian chụp cộng hưởng từ khớp cổ chân bằng phương pháp kết hợp nhiều cuộn thu tín hiệu<br/><i>ThS. Tôn Thất Nam Anh</i></p> <p><b>11:50</b> MRCP: Những lưu ý về lựa chọn Protocol và kỹ thuật<br/><i>CN. Dương Anh Nhật</i></p>   |
| 12:00-13:30   | <i>Nghỉ trưa</i>  | <i>Nghỉ trưa</i>  |
| 13:30 – 15:00 | <p style="text-align: center;"><b>BCKH: Hình ảnh bụng</b><br/>TS. Nguyễn Ngọc Cương<br/>BSCKII. Phạm Hữu Khuyến</p> <p><b>13:30</b> Giá trị của cắt lớp vi tính trong dự báo tái phát sớm UTBMTBG sau phẫu thuật cắt gan<br/><i>BS. Lê Nguyễn Gia Hy</i></p> <p><b>13:40</b> Kết quả bước đầu sau điều trị đốt sóng cao tần UTBMTBG bằng chuỗi xung xóa mô không tiêm thuốc đối quang từ<br/><i>ThS. Nguyễn Thị Hiếu</i></p> <p><b>13:50</b> Mối liên quan giữa sự lắng đọng mỡ ở gan và thận được đánh giá bằng chuỗi xung in/out phase<br/><i>BSNT. Bùi Ngọc Minh</i></p> <p><b>14:00</b> Chẩn đoán trước phẫu thuật viêm túi thừa Meckel kèm và không kèm thủng: báo cáo 2 trường hợp lâm sàng<br/><i>BS. Nguyễn Lê Thảo Trâm</i></p> <p><b>14:10</b> Áp xe gan nguyên phát do Klebsiella pneumoniae từ góc nhìn của bác sĩ CDHA: Báo cáo 3 trường hợp và tổng quan y văn<br/><i>ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh</i></p> <p><b>14:20</b> Báo cáo ca lâm sàng Porta Hepatic Schwannoma hiếm gặp và thách thức chẩn đoán<br/><i>BS. Phan Trọng Nguyên</i></p> <p><b>14:30</b> Nghiên cứu giá trị của chụp cắt lớp vi tính 320 dãy trong chẩn đoán giai đoạn bệnh và tiên lượng khả năng phẫu thuật u vùng đầu tụy<br/><i>BS. Phạm Minh Chi</i></p> <p><b>14:40</b> U tụy nội tiết có còn là thử thách trong chẩn đoán?</p> | <p style="text-align: center;"><b>KTV- Điều dưỡng YHHN và xạ trị</b><br/>BSCKII. Dương Phú Triết Diễm<br/>KS. Trần Văn Thống</p> <p><b>13:30</b> Nghiên cứu pha chế và kiểm tra chất lượng thuốc phóng xạ Ga-68 PSMA tại Bệnh viện Chợ Rẫy<br/><i>KS. Nguyễn Thị Phương Nam</i></p> <p><b>13:40</b> Kỹ Thuật ghi hình F18-FDG PET/CT toàn thân với CT gan động<br/><i>KTV. Huỳnh Trần Thanh Tuấn</i></p> <p><b>13:50</b> Kết quả chăm sóc điều dưỡng người bệnh ung thư tuyến giáp thể biệt hóa điều trị bằng I-131 sau phẫu thuật tại bệnh viện E năm 2023 – 2024<br/><i>CN. Nguyễn Thị Ngân</i></p> <p><b>14:00</b> Đánh giá sự hài lòng của người bệnh khi đến chụp PET/CT tại Bệnh viện Quân y 103<br/><i>KTV. Nguyễn Duy Bằng</i></p> <p><b>14:10</b> Đánh giá hiệu dụng của nhân viên khoa YHHN và vấn đề an toàn bức xạ tại Bệnh viện K cơ sở Tân Triều<br/><i>KTV. Lê Thu Uyên</i></p> <p><b>14:20</b> Kết quả kiểm chuẩn chất lượng thiết bị PET/CT: Kinh nghiệm 3 năm nhận chứng chỉ chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng châu Âu (EARL)<br/><i>BS. Chu Minh Đức</i></p> <p><b>14:30</b> Nghiên cứu điều chế kháng thể đơn dòng bevacizumab đông khô và đánh dấu với đồng vị phóng xạ 99mTc dùng trong chụp hình miễn dịch phóng xạ ung thư<br/><i>ThS. Nguyễn Thị Khánh Giang</i></p> |

|                      |                           |  |
|----------------------|---------------------------|--|
|                      | <i>BS.Phan Công Chiến</i> |  |
| <b>15:00 – 15:30</b> | <b><i>Giải lao</i></b>    |  |
| <b>15:30 – 17:00</b> |                           |  |